

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HS - ST
Ngày: 30- 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa.

Ông Phạm Văn Ngải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST - HS, ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc T, sinh ngày 19/01/2008.

Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Lê Hoài B, sinh năm 1980 và bà Dương Thị H, sinh năm 1979; Anh chị em ruột không có; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 27/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người đại diện hợp pháp bị cáo Lê Quốc T là bà Dương Thị H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)*

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T: Bà Kim Thị Mỹ H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý H2, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2024, do muốn sử dụng ma túy đá nên bị cáo Lê Quốc T sử dụng số điện thoại 0567345755 liên hệ cho một người đàn ông tên K (là bạn bè quen biết ngoài xã hội, không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể, không có lưu số điện thoại của K, trước đây bị cáo từng mua ma túy từ K) để đặt mua ma túy đá với số tiền là 700.000 đồng thì K đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại Bến xe tọa lạc phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo T đón xe khách đi đến địa điểm đã hẹn gặp K. Tại đây, bị cáo đưa cho K số tiền 700.000 đồng thì được K chỉ đến vị trí gốc cây kiềng được trồng phía trước cổng Bến xe lấy ma túy được cất giấu trong gói thuốc lá nhãn hiệu JET. Bị cáo T đi đến vị trí K chỉ lấy gói thuốc lá nhãn hiệu JET, tìm nơi vắng người mở ra kiểm tra bên trong thấy có hai đoạn băng keo đen được quấn lại, sau đó T mở hai đoạn băng keo ra kiểm tra thấy có một đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc trắng, bên trong có ma túy đá và một túi vuốt khóa miệng, bên trong có ma túy đá. Sau đó, bị cáo dùng băng keo đen quấn đoạn ống nhựa màu vàng, sọc trắng bên trong có ma túy lại rồi cất giấu vào bên trong phía dưới lớp vải mút nón bảo hiểm màu trắng của bị cáo (nón bảo hiểm do bị cáo T mang theo), còn túi vuốt có chứa ma túy được bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc và đón xe khách về nhà. Khi V đến nhà, bị cáo lấy ma túy trong túi vuốt để vào bình nỗ tự chế sử dụng một mình bằng hình thức hút, còn đoạn ống nhựa chứa ma túy vẫn cất giấu trong nón bảo hiểm.

Đến khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2024, bị cáo T thuê người chạy xe ôm là ông Lý H2, sinh năm 1975, nơi cư trú ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở bị cáo bằng xe mô tô mang biển kiểm soát 52T8 – 6325 đến Bệnh viện S thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh để thăm bạn (khi đi bị cáo T sử dụng nón bảo hiểm màu trắng, bên trong có ma túy cất giấu trước đó) nhưng không gặp được bạn nên ông Lý H2 điều khiển xe mô tô chở bị cáo về nhà. Trên đường về đến đoạn thuộc ấp S, xã H, huyện C thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy đá bên trong nón bảo hiểm màu trắng mà T đang đội nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT – VKS - HS, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quốc T hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27 tháng 7 năm 2024, tại ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1526 gam nhằm mục đích sử dụng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/7/2024.

Về vật chứng: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc màu trắng, kích thước 2,3 cm x 01 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy (kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1526 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1468 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 372/2024/M); 01 đoạn băng keo màu đen, chiều dài 7,5 cm; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 túi vuốt khóa miệng màu trắng kích thước 11 cm x 10 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11 cm, có một đầu gắn vào nắp nhựa màu đen đường kính 2,7 cm; 01 đoạn ống thủy tinh chiều dài 2,7 cm có bình chứa; 01 lưỡi lam màu trắng kích thước 04cm x 02cm; 01 dụng cụ bật lửa tự chế kích thước 08 x 02cm; 01 thẻ sim số thuê bao: 0567345755 là tang vật của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A34, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 861321061933501/01, số IMEI 2: 861321061933519/01, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị bể nhiều nơi của bị cáo Lê Quốc T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra vị còn đề nghị buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T trình bày: Vị thống nhất với hành vi, tội danh và quan điểm luận tội mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố đối với bị cáo T. Ngoài ra, V1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự là bị cáo chưa tiền án, tiền sự, đã thật sự ăn năn hối cải, bị cáo là người phạm tội chưa đủ 18 nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh có khó khăn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phạt mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Quốc T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tổ tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tổ tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Người đại diện hợp pháp bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vì đại diện viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của người đại diện hợp pháp bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quốc T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, lại vi phạm pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo xấu, ngày 24 tháng 02 năm 2024 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng. Ngày 25 tháng 4 năm 2024, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long ra Quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa chấp hành quyết định do cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Trà Vinh chưa tiếp nhận. Ngày 28 tháng 7 năm 2024 bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng theo Quyết định số 126/QĐ-XPHC ngày 28 tháng 7 năm 2024, chưa chấp hành quyết định xử phạt. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục vi phạm. Cụ thể: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27 tháng 7 năm 2024, tại ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1526 gam nhằm mục đích sử dụng.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là

người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình có khó khăn. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên K khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin, địa chỉ cụ thể, không có lưu số điện thoại liên lạc, qua kiểm tra thông tin máy điện thoại di động của bị cáo T không có thông tin liên quan. Đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bị cáo T mua ma túy nhưng không xác định được thông tin về đối tượng nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với ông Lý H2 là người được bị cáo T thuê chạy xe ôm, việc bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông H2 hoàn toàn không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H2.

Đối với xe mô tô biển số 52T8 - 6325 là xe của ông Lý H2 mua cũ để sử dụng làm phương tiện đi lại và chạy xe ôm. Kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện, chủ sở hữu xe mô tô biển số 52T8 - 6325 của bà Đào Thị Mỹ H3, sinh năm 1977, nơi cư trú A N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh bà Đào Thị Mỹ H3 hiện không sinh sống tại địa phương, không xác định địa chỉ hiện tại nên không tiến hành làm việc được. Qua tra cứu dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu truy nã, truy tìm của Bộ C, xác định xe mô tô biển số 52T8 - 6325 không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng lưu trữ tại V Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện C, bản kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Quốc T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc màu trắng, kích thước 2,3 cm x 01 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy (kết luận giám định là ma

túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1526 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1468 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 372/2024/M); 01 đoạn băng keo màu đen, chiều dài 7,5 cm; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 túi vuốt khóa miệng màu trắng kích thước 11 cm x 10 cm; 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11 cm, có một đầu gắn vào nắp nhựa màu đen đường kính 2,7 cm; 01 đoạn ống thủy tinh chiều dài 2,7 cm có bình chứa; 01 lưỡi lam màu trắng kích thước 04cm x 02cm; 01 dụng cụ bật lửa tự chế kích thước 08 x 02cm; 01 thẻ sim số thuê bao: 0567345755 là tang vật của vụ án tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A34, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 861321061933501/01, số IMEI 2: 861321061933519/01, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình bị bể nhiều nơi của bị cáo Lê Quốc T là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những nhận định trên, quan điểm đề nghị của Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Quốc T có căn cứ để chấp nhận phần quan điểm phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 299 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/7/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa màu vàng, có sọc màu trắng, kích thước 2,3 cm x 01 cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất nghi là chất ma túy (kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1526 gam. Quá trình giám định đã sử dụng và hoàn trả lại khối lượng 0,1468 gam mẫu vật được để trong túi niêm phong số: 372/2024/M); 01 (một) đoạn băng keo màu đen, chiều dài 7,5 cm; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) túi vuốt khóa miệng màu trắng kích thước 11 cm x 10 cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 11 cm, có một đầu gắn vào nắp nhựa màu đen đường kính 2,7 cm; 01 (một) đoạn ống thủy tinh chiều dài 2,7 cm có bình chứa; 01 (một) lưỡi lam màu trắng kích thước 04cm x 02cm; 01 (một) dụng cụ bật lửa tự chế kích thước 08 x 02cm; 01 (một) thẻ sim số thuê bao: 0567345755.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A34, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 861321061933501/01, số IMEI 2: 861321061933519/01.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

Buộc bị cáo Lê Quốc T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân